TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HS-PT
Ngày: 11-10-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các Thẩm phán: Ông **Lại Anh Vân**

Ông **Nguyễn Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà **Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Huy M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Huy M, sinh năm 1988; HKTT: Khu P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Không xác định tên, tuổi, địa chỉ; Mẹ đẻ: Vũ Thị V, sinh năm 1956; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 06/4/2018 đến ngày 09/4/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại*: Anh **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1983.
HKTT: thôn M, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh **Khổng Văn Đ**, sinh 1986.
HKTT: Khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/01/2017, anh Hoàng Văn Q cùng với anh Đinh Văn C, sinh năm 1973 và Nguyễn Văn B, sinh năm 1979 ở cùng thôn M, xã C đến quán của anh Phạm Văn T ở khu L, thị trấn T, huyện T uống nước. Tại đây anh Q gặp nhóm thanh niên khoảng 5 người trong đó có Vũ Thành L, sinh năm 1984 ở khu L, thị trấn T, huyện T; anh Q và L xảy ra mâu thuẫn, đã dùng cốc ném, dùng điếu cày đuổi đánh nhau.

Lúc này, Vũ Huy M cùng người bạn chơi game không rõ tên, tuổi, địa chỉ thuê taxi từ khu H, thị trấn T, huyện T ra khu vực bệnh viện đa khoa huyện T uống nước. Khi đi đến khu vực trước cửa quán của anh Tuyến, M nhìn thấy L (là bạn của M) đang bị anh Q và anh C đuổi đánh nên xuống xe vào can ngăn. Trong lúc can ngăn, M trông thấy ở cạnh đường trước cửa quán anh T có 02 con dao bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 70cm, bản rộng khoảng 10cm, M cầm 02 con dao trên tay đi lại gần chỗ anh Q và vung dao về phía anh Q. Anh Q bỏ chạy vào nhà chị Vũ Thị H, sinh năm 1968 ở khu phố L, thị trấn T, M tiếp tục cầm dao đuổi theo. Khi đuổi kịp anh Q, M đã chém nhiều nhát vào vùng lưng, gối phải, cẳng tay phải và bàn tay trái của anh Q, làm anh Q gục xuống nền nhà.

Khi thấy anh Q bị ngã, M cầm dao lên xe taxi đi về hướng thành phố D, đến cầu T thuộc xã Đ, huyện G, M vứt 02 con dao xuống sông, Cơ quan điều tra không quản lý được. Anh Q được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Y Hà Nội từ ngày 09/01/2017 đến ngày 18/01/2017 ra viện. Sau khi phạm tội, Vũ Huy M bỏ trốn, đến ngày 06/4/2018 ra đầu thú.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/TgT ngày 07/3/2017 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Q "*bị vết thương 1/3 cẳng tay phải gây đứt dây thần kinh, động M trụ, đã mổ xử lý, hiện để lại sẹo, tổn thương bán phần thần kinh trụ; 02 sẹo vết thương phần mềm kích thước lớn vùng lưng phải, gối phải và 04 sẹo vết thương vừa và nhỏ vùng lưng phải, ngón IV trái, ô mô út trái, cẳng chân phải; vết thương đứt gần rời ngón IV tay trái, đã mổ xử lý, hiện cứng khớp đốt 1, 2 ngón IV tay trái, vết thương mẻ xương chày phải. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm)*".

Tại bản án sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 31/7/2018, TAND huyện T áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015; Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo M phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/4/2018.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/8/2018, bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo M nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ đã tuyên; vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- VKSND tỉnh phát biểu:

+ Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo thì thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng 4 tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại 2.000.000đ, người bị hại tiếp tục đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo. Đồng thời thương tích bị cáo gây ra cho người bị hại là 36%, gần với mức khởi điểm là 31% quy định tại khoản 3 Điều 134 BLHS, do đó giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù là phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2018. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo M trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo M phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại cấp sơ thẩm, với lời khai của người bị hại cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/01/2017 tại nhà chị Vũ Thị H ở khu L, thị trấn T, huyện T, Vũ Huy M có hành vi dùng 02 con dao bằng kim loại dài khoảng 70cm, bản rộng khoảng 10 cm chém vào vùng lưng, gối phải, tay phải và bàn tay phải anh Hoàng Văn Q gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36% (Ba

mươi sáu phần trăm). Hành vi đó của các bị cáo đã bị TAND huyện T xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa bị cáo và anh Q không quen biết hay có mâu thuẫn từ trước. Bị cáo chỉ tình cờ gặp anh Q và L (bạn của bị cáo) đánh nhau nhưng bị cáo đã dùng dao đuổi theo và chém nhiều nhát vào anh Q đến khi khi anh Q gục hẳn. Điều này thể hiện sự hung hãn, côn đồ của bị cáo. Hậu quả là gây thương tích cho anh Q, tỷ lệ tổn thương là 36%. Do vậy cấp sơ thẩm dẫn chiếu điểm a, điểm i khoản 1 và áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, có khung hình phạt từ 05 năm tù đến 10 năm tù là có căn cứ.

[3] Tuy bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau năm 2015 nhưng không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, sau khi phạm tội đã thấy việc làm là sai trái nên cùng gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại, được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS để lượng hình và xử phạt bị cáo 06 năm tù là có căn cứ và tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho anh Hoàng Văn Q 2.000.000đ, anh Q đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo cũng tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm, điều này thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật. Địa phương cung cấp bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy thương tích của anh Q là 36%, gần với mức khởi điểm là 31% quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tại cấp phúc thẩm được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Huy M, sửa bản án sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Huy M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Huy M **05** *(Năm)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/4/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Huy M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 11/10/2018.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND T (2 bản);
- VKSND T;
- Công an T;
- THADS T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lại Anh Vân **Nguyễn Minh Tân** **Bùi Đăng Huy**